

Phụ lục III
HỒ SƠ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ - NGƯỜI NỘP THUẾ
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu
01/ĐKTD-HĐĐT	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử
01/TH-HĐĐT	Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế
01/TH-BLĐT	Bảng tổng hợp dữ liệu biên lai điện tử gửi cơ quan thuế
01/TH-DT	Bảng tổng hợp doanh thu
01/TTGD	Bảng thông tin chi tiết giao dịch
04/SS-HĐĐT	Thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai
01/BK-ĐCTT	Bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai
06/ĐN-PSĐT	Đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế
01/ĐKTD-CTĐT	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử
04/SS-CTĐT	Thông báo chứng từ điện tử đã lập sai
01/CCTT-ĐK	Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử
02/HUY-HĐBLG	Thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Cơ quan thuế quản lý:

Người liên hệ (Đại diện theo pháp luật/ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh):
.....

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu¹:

Điện thoại liên hệ (Đại diện theo pháp luật/ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh):

Địa chỉ liên hệ của người nộp thuế:

Thư điện tử của người nộp thuế:

Theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

1. Hình thức hóa đơn:

- ☐ Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.
☐ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có mã của cơ quan thuế.
☐ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền không có mã của cơ quan thuế.
☐ Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.

2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:

- a. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã trên Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác.
☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh

¹ Đối với người đại diện là người Việt Nam điền thông tin số định danh cá nhân. Việc sử dụng số định danh cá nhân theo quy định pháp luật về căn cước.

tế xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

☐ Cơ quan thuế hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

b. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:

☐ Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

☐ Gửi đến cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

☐ Tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác (điểm a.1.3 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:

☐ Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.

☐ Chuyển dữ liệu bảng tổng hợp doanh thu theo Bảng tổng hợp doanh thu theo Mẫu số 01/TH-DT (điểm a khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

☐ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT (điểm b khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

☐ Chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch theo Mẫu số 01/TTGD (điểm c khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

4. Loại hóa đơn sử dụng:

☐ Hóa đơn GTGT.

☐ Hóa đơn GTGT tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

☐ Hóa đơn bán hàng.

☐ Hóa đơn bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

☐ Hóa đơn thương mại.

☐ Hóa đơn nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam..

☐ Hóa đơn bán tài sản công

☐ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia.

☐ Các loại hóa đơn khác.

☐ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.

5. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn

STT	Tên loại hóa đơn ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn ủy nhiệm	Bên ủy nhiệm/ Bên nhận ủy nhiệm	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ

STT	Tên Tổ chức cung cấp dịch vụ	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

8. Thông tin đơn vị truyền nhận

STT	Tên đơn vị truyền nhận	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

9. Thông tin đơn vị hạch toán phụ thuộc cần cấp quyền tra cứu hóa đơn

STT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

9a. Thông tin đơn vị được ủy quyền tra cứu hóa đơn

STT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Hóa đơn bán ra/mua vào	Thời điểm lập hóa đơn		Thời gian được ủy quyền		Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày	Từ ngày	Đến ngày	

10. Đề nghị tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử

Trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử, chúng tôi xin phép tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử cụ thể như sau:

STT	Thời gian tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử		Tổ chức cung cấp dịch vụ	Số sê-ri chứng thư	Ghi chú
	Từ ngày	Đến ngày			

11. Đăng ký tích hợp hóa đơn điện tử với chứng từ điện tử

STT	Tên loại hóa đơn tích hợp	Ký hiệu mẫu hóa đơn tích hợp	Ký hiệu hóa đơn tích hợp	Tên tổ chức được hoặc nhận tích hợp hóa đơn	Mục đích tích hợp	Thời hạn tích hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 (Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘ THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘ THUẾ**

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Ghi chú:

- Trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 10 và điểm 9 Phụ lục ban hành kèm theo định số 254/2026/ND-CP của Chính phủ thì bỏ trống các chỉ tiêu không có trên hóa đơn.

- [03] Sửa đổi Bổ sung.

- Chỉ tiêu (6): người bán điền mã số thuế, mã số QHVNNS đối với người mua là tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mã số thuế/số định danh, trường hợp là cá nhân tiêu dùng cuối cùng không cung cấp thông tin thì để trống; mã khách hàng đối với trường hợp bán điện, nước cho khách hàng không có mã số thuế.

BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU BIÊN LAI ĐIỆN TỬ GỬI CƠ QUAN THUẾ

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng.....năm.....hoặc quý.....năm.....
[02]Lần đầu [] [03] Sửa đổi, Bổ sung lần thứ []
[04] Tên Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí:
[05] Mã số thuế:
Số: Đồng tiền:

STT	Ký hiệu mẫu số biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai	Ngày tháng năm lập biên lai	Tên loại thuế, phí, lệ phí	Số tiền	Tỷ giá	Trạng thái	Kỳ điều chỉnh dữ liệu	Thông tin biên lai liên quan	Giải trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
										Thông tin ký hiệu, mẫu số biên lai, ký hiệu biên lai, số biên lai thay thế, điều chỉnh		

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....
**TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ,
LỆ PHÍ**
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí)

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU

Ngày ... tháng ... năm ...

Số:

Ký hiệu:

Tên doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Diêm kinh doanh casino/trò chơi điện tử có thưởng:

Đơn vị tính:

STT	Quầy/số bàn/số máy	Số tiền thu được	Số tiền đã đổi trả cho khách không sử dụng hết (nếu có)	Số tiền trả thưởng cho khách (nếu có)	Doanh thu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)-(4)-(5)	(7)
(8) Tổng doanh thu						

Ghi chú:

(7) Ghi cụ thể vào cột Ghi chú số tiền thu đã bao gồm hoặc chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

(8) Tổng doanh thu thu được là căn cứ để doanh nghiệp casino, trò chơi điện tử có thưởng lập hóa đơn.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT GIAO DỊCH

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng năm.....

[02] Lần đầu [] [03] Sửa đổi, bổ sung lần thứ []

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Mã giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch (giờ, ngày/tháng/năm)	Tên dịch vụ	Giá trị dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT	Số thuế GTGT	Số tiền thanh toán	Trạng thái	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)
								Mới	
								Điều chỉnh	
Tổng cộng									

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI
NỘP THUẾ**

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Người nộp thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử đã lập sai như sau:

STT	Mã CQT cấp	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn	Loại hóa đơn điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do/Thông báo của CQT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Ghi chú:

(2): Mã CQT cấp đối với hóa đơn có mã của CQT, hóa đơn không có mã của CQT để trống.

(8): Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai và người bán thực hiện Thông báo/Trường hợp CQT thông báo thì người nộp thuế giải trình.

NGƯỜI MUA
(Chữ ký số của người mua
nếu có)

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ:

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Lý do điều chỉnh/thay thế:

(*) Đối với hóa đơn thay thế cho nhiều hóa đơn thì thông tin ở mục “**Thông tin sau điều chỉnh/thay thế**” là căn cứ để lập hóa đơn thay thế.

(**) Đối với hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn thì thông tin ở mục “**Chênh lệch**” là căn cứ để lập hóa đơn điều chỉnh.

Chú ý: - Hình thức 01 hóa đơn điều chỉnh/thay thế cho nhiều hóa đơn **chỉ** áp dụng đối với **hóa đơn đã lập** cho cùng 01 người mua trong cùng 1 tháng và cùng sai thông tin (VD: cùng sai thông tin về thuế suất hoặc sai thông tin về tên hàng hóa);

- Trường hợp bên bán là tổ chức tài chính, ngân hàng thì không bắt buộc bên mua phải có ký số;
- Trường hợp bên mua không cung cấp thông tin thì không bắt buộc bên mua phải có ký số.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN MUA
(Chữ ký số, chữ ký điện tử)

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN BÁN
(Chữ ký số, chữ ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CƠ QUAN THUẾ

(Theo từng lần phát sinh)

[01] Cấp mới [] [02] Điều chỉnh [].....Thay thế []

Kính gửi: (Cơ quan thuế quản lý trực tiếp).....

I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Mã số thuế/Mã số QHVN (nếu có):
3. Địa chỉ liên hệ:
Địa chỉ thư điện tử: Điện thoại liên hệ:.....
4. Số Quyết định thành lập tổ chức (nếu có):
Cấp ngày: Cơ quan cấp:
5. Tên người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:
6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:
- Ngày cấp: Nơi cấp:.....
7. Mã hồ sơ (nếu có):

II. DOANH THU PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA, CUNG ỨNG DỊCH VỤ

STT	Tên người mua	Địa chỉ người mua	MST/ Mã số QHVN	Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng số								

III. Thông tin về tài khoản ngân hàng của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh trong trường hợp đang bị cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn

1. Tên tài khoản:

2. Số tài khoản:

3. Nơi mở tài khoản

IV. THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỀU CHỈNH/THAY THẾ

1. Thông tin hóa đơn bị điều chỉnh/thay thế:

[illegible]

2. Nội dung cần điều chỉnh/thay thế

Chỉ tiêu cần điều chỉnh/thay thế	Thông tin điều chỉnh/thay thế
Tên hàng hóa, dịch vụ	
Đơn vị tính	
Số lượng	
Đơn giá	
Thuế suất thuế GTGT	
Thành tiền chưa có thuế GTGT	
Tiền thuế GTGT	
Tổng tiền có thuế GTGT	
Chỉ tiêu khác	
.....	

3. Thông tin số thuế:

[illegible]

Chúng tôi xin cam kết:

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hóa đơn.
- Quản lý hóa đơn đúng quy định của pháp luật. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử

	☐ Đăng ký mới ☐ Thay đổi thông tin
Tên người nộp thuế:	
Mã số thuế:	
Cơ quan thuế quản lý:	
Người liên hệ ¹ : Điện thoại liên hệ:	
Địa chỉ liên hệ: Thư điện tử:	
Theo Nghị định số 254/NĐ-CP của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng chứng từ điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng chứng từ điện tử như sau:	
1. Đối tượng phát hành	
☐ Tổ chức, cá nhân phát hành. ☐ Cơ quan thuế phát hành.	
2. Loại hình sử dụng	
☐ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. ☐ Biên lai điện tử. o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in có sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí	
3. Hình thức gửi dữ liệu	
☐ Trên Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan thuế. ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác. ☐ Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế.	

¹ Người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh.

☐ Chuyển dữ liệu biên lai điện tử theo Bảng tổng hợp biên lai điện tử gửi cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-BLĐT (điểm d khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

4. Danh sách chứng thư số sử dụng

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

5. Đăng ký ủy nhiệm lập biên lai

STT	Tên loại biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu biên lai ủy nhiệm	Bên ủy nhiệm/Bên nhận ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 (Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI
Kính gửi: (Cơ quan thuế).

Tên tổ chức, cá nhân lập chứng từ:

Mã số thuế:

Tổ chức, cá nhân lập chứng từ thông báo về việc chứng từ điện tử đã lập sai như sau:

STT	Ký hiệu mẫu chứng từ	Ký hiệu chứng từ	Số chứng từ điện tử	Ngày lập chứng từ	Loại chứng từ điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày.....tháng.....năm.....
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP CHỨNG TỪ
(Chữ ký số tổ chức, cá nhân lập chứng từ)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
V/v đăng ký tài khoản truy cập
Hệ thống thông tin quản lý thuế

....., ngày... tháng... năm.....

Kính gửi: Cục Thuế.

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin
☐ Gia hạn
☐ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:.....	
Địa chỉ:.....	
Điện thoại:.....	Fax:.....
Đầu mối liên hệ:	Tên người liên hệ:.....
	Điện thoại:.....
	Thư điện tử:.....

2. Nội dung đề nghị:

a) Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với các chỉ tiêu thông tin như sau:

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mục đích sử dụng

b) Cấp mới tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (tháng)

c) Bổ sung thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Thời hạn sử dụng (tháng)

d) Chấm dứt sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Lý do thu hồi

3. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

☐ Nhận văn bản giấy

☐ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử:.....

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu hoặc chữ ký số tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY HÓA ĐƠN GIẤY, BIÊN LAI GIẤY

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy:.....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy như sau:

STT	Tên loại hóa đơn giấy, biên lai giấy	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn giấy, biên lai giấy	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu hoặc chữ ký số tổ chức)